

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÂN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Phạm Bá H**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Quang C**
Bà **Dương Thị Thu H**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị H** – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/HSST ngày 08/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với:

1/ Bị cáo: Quách Văn L, sinh ngày: 28/10/1988. Giới tính: Nam.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Ấp Đông, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Bố đẻ: Quách Văn Luyện sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Mẹ đẻ: Nhữ Thị Hiền sinh năm 1952. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: An Khải, Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên
Anh Trương Văn Sủ, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Trú tại: Phân Hà, Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 12/01/2024, Quách Văn L đi bộ đến khu vực cầu Sắt thuộc xã Tân Phúc, huyện Ân Thi tìm mua ma túy về sử dụng. L nhìn thấy 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ đang đứng ở đường, trông giống người nghiện ma túy nên L lại gần hỏi “có ma túy bán không”, người đàn ông trả lời “có”. L lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông này. Người đàn ông đưa lại cho L 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. L biết là ma túy nên cầm cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc, đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, khi L đi đến khu vực nghĩa trang thôn An Khải, xã Bắc Sơn thì gặp tổ công tác Công an huyện Ân Thi phối hợp cùng Công an xã Bắc Sơn đi tuần tra bảo đảm an ninh trật tự thấy L có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L đã tự nguyện lấy trong túi áo khoác bên phải 01 gói giấy màu trắng kích thước (1,5 x 01)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột giao nộp và khai nhận là ma túy vừa mua để sử dụng. Công an huyện Ân Thi đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của L 01 gói giấy màu trắng có kích thước (1,5 x 01)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột và tiến hành niêm phong trong bì thư ký hiệu I. Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với L: Kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 189/KL-KTHS(MT) ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu I, có khối lượng là 0,146g (Không phải một bốn sáu gam) là ma túy, loại Heroine (Heroin). Hoàn lại sau giám định gồm: 0,125g (Không phải một hai năm gam) là ma túy, loại Heroine (Heroin); 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì trong một niêm phong ghi số 189/KL-KTHS(MT).

Quá trình điều tra, bị cáo Quách Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,125g Heroine (Heroin), 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong ghi số 189/KL-KTHS(MT) được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Ân Thi.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L, nhưng do bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 28 ngày 08 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Quách Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo Quách Văn L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Quách Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời gian tính từ ngày 12/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,125g Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được niêm phong số 189/KL- KTHS (MT).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận, có thời gian tham gia quân đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, giáo dục sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

{2} Tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng số 28 ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ân Thi thu thập được như biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 25,26), bản tự khai/bản tường trình (từ BL 63 đến BL 66), biên bản ghi lời khai (từ BL67 - đến BL70), biên bản hỏi cung bị can (từ BL 79 đến BL 82), lời khai của người làm chứng (từ BL 71 đến BL 79), kết luận giám định

(BL 21), đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 12/01/2024, tại khu vực nghĩa trang thôn An Khải, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói nghi là ma túy, tại kết luận giám định số 189/KL-KTHS (MT) ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,146g là ma túy, loại Heroine. Do vậy có đủ cơ sở kết luận Bị cáo trạng số 28/CT-VKSAT ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Quách Văn L về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý một số mặt hàng cấm, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các chất ma túy nói chung và Heroine nói riêng là mặt hàng Nhà nước cấm mua bán lưu thông trên thị trường. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây tác hại rất lớn đến sức khỏe, huỷ hoại phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và cũng là mầm mống, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải đưa bị cáo ra xét xử một cách kịp thời, nghiêm minh, có hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quách Văn L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{4} Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 04/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ nhận biết tác hại của ma túy đối với cơ thể cũng như đối với gia đình, xã hội là như thế nào nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không có chí hướng phấn đấu, do đó lần phạm tội này cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

{5} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

{6} Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong ghi hoàn mẫu vật gửi giám định số 189/KL-KTHS (MT) của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên, số TCGĐ 37/CA Ân Thi bên trong chứa 0,125g ma túy, loại Heronie; 01 mảnh giấy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

(có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 15/4/2024).

{7} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng thời gian tính từ ngày 12/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong ghi hoàn mẫu vật gửi giám định số 189/KL-KTHS (MT) của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên, số TCGĐ 37/CA Ân Thi bên trong chứa 0,125g ma túy, loại Heronie; 01 mảnh giấy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

(có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 15/4/2024).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện và VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Hân

